

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 43/2020/TLST-DS ngày 24/3/2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Hà Thị N, sinh năm 1967

Địa chỉ: Nhà số A, phố Q, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

* Bị đơn: Ông Đình Văn L, sinh nam 1973

Địa chỉ: Số nhà 1A, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Đình Văn L có nghĩa vụ trả bà Hà Thị N tiền vay 50.000.000 đồng theo phương án: mỗi tháng trả 2.000.000 đồng, thời điểm trả nợ vào ngày 10 hàng tháng, thời điểm trả nợ bắt đầu từ ngày 10/6/2020. Trường hợp ông L vi phạm không trả nợ cho bà N bất cứ nghĩa vụ trả tiền của tháng nào thì bà N có quyền yêu cầu thi hành án ngay đối với toàn bộ số tiền mà ông L còn nợ đối với bà N.

- Bà N rút yêu cầu về đòi tiền lãi đối với ông L.

- Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành không thi hành thì hàng tháng phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi bằng 10%/năm (bằng 0,833%/tháng) trên số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành.

***Về án phí:**

- Ông Đinh Văn L phải chịu 1.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm
- Hoàn trả bà Hà Thị N 2.145.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0001167 ngày 23/3/2010 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CCTHADS TP. B;
- VKS TP. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Mạnh Thắng